

Bản án số: 15/2021/HSST
Ngày: 04/02/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ B**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Đức

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Điều Hải
2. Ông Nguyễn Minh Đức

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Kim Loan - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã

B

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã B tham gia phiên tòa:

Bà Đỗ Thị Minh Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 02 năm 2021, Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 14/2021/TLST-HS ngày 07 tháng 01 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2021/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo:

Võ Duy C, sinh năm 1978, tại Bến Tre; Hộ khẩu thường trú và chỗ ở: ấp 1, xã L, huyện G, tỉnh Bến Tre. Nghề nghiệp: Tài xế; trình độ văn hoá (học vấn) 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn N, sinh năm: 1950 và bà Nguyễn Thị D, sinh năm: 1951; vợ tên Nguyễn Thị Út E, sinh năm 1980; có 01 con sinh năm 2005; Tiền án, tiền sự: không; Ngày 11/8/2020, có hành vi quy phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ, đến ngày 27/10/2020 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã B khởi tố, cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

1. Đoàn Chí N, sinh năm 1990 (đã chết)

Hộ khẩu thường trú: Tổ 2, ấp P, xã T, thị xã B, tỉnh Bình Phước.

2. Điều C, sinh năm 1997 (đã chết)

Hộ khẩu thường trú: Tổ 2, ấp P, xã T, thị xã B, tỉnh Bình Phước.

Đại diện theo pháp luật của bị hại:

1. Thị T, sinh năm 1987 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 2, ấp P, xã T, thị xã B, Bình Phước.

2. Điều U, sinh năm 1969 (Có mặt)

3. Bà Thị R, sinh năm 1971 (Có mặt)

Cùng địa chỉ: Tổ 2, ấp P, xã T, thị xã B, tỉnh Bình Phước.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Võ Thị Cẩm T, sinh năm 1982 (Vắng mặt có đơn)

2. Trương Hoàng N, sinh năm 1982 (Vắng mặt có đơn)

Cùng địa chỉ: ấp K, xã H, huyện G, tỉnh Bến Tre

3. Tổng công ty CP Bảo hiểm Bưu Điện.

Địa chỉ: Tầng 8, số 4A, Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

Đại diện theo ủy quyền: Công ty bảo hiểm Bưu điện Tiền Giang (vắng mặt)

Địa chỉ: 59C, đường 30/4, phường 1, Thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 03 giờ 30 phút, ngày 11/8/2020, Võ Duy C có giấy phép lái xe hạng C số 790138745705, điều khiển xe ô tô biển số 71C-029.80, tải trọng hàng hóa 15.100 kg chạy trên đường Quốc lộ 13 theo hướng thị xã B đi huyện Lộc Ninh. Khi đến đoạn đường thuộc tổ 02, ấp R, xã T, thị xã B, ngay phía trước là cầu Cần Lê, trên mặt đường có các cụm vạch sơn giảm tốc màu trắng, làn đường dành cho xe ô tô tải, xe khách có vạch sơn mũi tên màu trắng chỉ hướng xe chuyển qua làn đường bên trái, lề đường bên phải có biển báo phía trước là đường hẹp (biển W.203a) và biển cảnh báo đi chậm (biển W245a), tất cả các vạch trên đều được quy định trong Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia QCVN 41:2019/BGTVT do Bộ Giao thông vận tải ban hành ngày 31/12/2019. Do Cường lái xe ban đêm mệt mỏi, buồn ngủ không quan sát rõ, không điều khiển xe đi chậm lại và chuyển làn theo vạch sơn và biển báo mà tiếp tục điều khiển xe vào vạch sơn liền nét màu trắng kẻ song song (vạch 4.1 - kênh hóa dòng xe) nên làm cho cản phía trước xe ô tô va chạm vào xe mô tô Yamaha Exciter biển số 93E1-176.83 dung tích xi lanh 150cm³, do Đoàn Chí N (không có giấy phép lái xe) điều khiển chở Điều C chạy cùng chiều phía trước gây ra vụ tai nạn giao thông. Dẫn đến Đoàn Chí N chết tại hiện trường, Điều C chết trên đường đi cấp cứu.

Tại biên bản khám nghiệm, bản ảnh, sơ đồ hiện trường; Biên bản khám nghiệm phương tiện thể hiện:

Chọn trụ điện số 88 nằm bên lề phải của đường Quốc lộ 13 tính theo hướng từ thị xã B đi huyện Lộc Ninh làm điểm mốc chuẩn.

Đoạn đường Quốc Lộ 13 thuộc tổ 03, ấp R, xã T, thị xã B là đoạn đường thẳng, mặt đường trải nhựa bằng phẳng, không có chướng ngại vật, tầm nhìn không bị hạn chế, không bị che khuất, không có hệ thống chiếu sáng. Theo hướng từ thị xã B đi huyện Lộc Ninh, là đoạn đường chuyển tiếp hẹp dần vào hai bên, từ 06 làn xe thành 02 làn xe ở trên mặt cầu Cần Lê, đoạn đường có đặc điểm:

- Mặt đường có vạch sơn kép màu vàng liền nét chia mặt đường thành hai chiều xe chạy riêng biệt. Bên chiều phải đường theo hướng từ thị xã B đi huyện Lộc Ninh có 03 cụm vạch sơn giảm tốc màu trắng, mỗi cụm có 05 vạch sơn. Trên làn đường dành cho xe ô tô con có vạch sơn mũi tên màu trắng chỉ hướng xe đi thẳng; Trên làn đường dành cho xe ô tô tải, khách có vạch sơn mũi tên màu trắng chỉ hướng xe chuyển qua làn đường bên trái; Trên làn đường dành cho xe mô tô, xe thô sơ có vạch sơn mũi tên màu trắng chỉ hướng xe chuyển qua làn đường bên trái. Bên lề phải đường có hệ thống đèn tín hiệu giao thông nhưng không hoạt động, có biển báo hiệu giao thông nguy hiểm, phía trước là đường hẹp vào hai bên và biển cảnh báo đi chậm.

- Đoạn đường chuyển tiếp: Mặt đường có 01 vạch sơn màu vàng liền nét chia mặt đường thành hai chiều xe chạy riêng biệt. Mặt đường bị hẹp dần từ hai bên vào, có vùng vạch sơn màu trắng thu hẹp dần mặt đường bên phải, từ làn đường thứ hai về phía huyện Lộc Ninh kích thước (68x66,5x5,2) mét. Tiếp giáp bên phải phần đường bị thu hẹp có hệ thống rào chắn bằng kim loại.

- Cầu Cần Lê là cầu bê tông, mặt cầu trải nhựa bằng phẳng có vạch sơn màu vàng liền nét chia mặt đường thành hai chiều xe chạy riêng biệt, mỗi chiều đường có 01 làn đường xe chạy rộng 3,4 mét

- Xe mô tô biển số 93E1-167.83 sau tai nạn xe ngã qua trái, nằm trên mặt đường nhựa. Trục bánh trước xe cách mép đường chuẩn là 4,7 mét, trục bánh sau xe cách mép đường chuẩn là 5,95 mét, đầu trục gác chân sau bên trái cách mép đường chuẩn là 5,7 mét, đầu tay phanh trước bên trái cách mép đường chuẩn là 4,95 mét.

- Xe ô tô biển số 71C - 029.80 sau tai nạn xe đổ trên đường Quốc lộ 13, đầu xe quay về hướng huyện Lộc Ninh, đuôi xe quay về hướng thị xã B. Tâm bánh xe bên phải trục I cách mép đường chuẩn là 0,85 mét, tâm bánh xe bên phải của trục III cách mép đường chuẩn là 1,15 mét, tâm bánh xe bên trái của trục III cách trục bánh trước của xe mô tô về hướng huyện Lộc Ninh là 9,65 mét.

- Vết xạc 1 dài 9,2 mét theo hướng thị xã B đi huyện Lộc Ninh, đầu vết ngay mép đường chuẩn.

- Các vết cày không liên tục, cụ thể từ vết cày 2 đến vết cày 10 nằm trên vạch kênh hóa dòng xe; vết cày 15 đến vết cày 19 có điểm đầu nằm trên vạch kênh hóa dòng xe, điểm cuối nằm trên làn đường bên phải theo hướng thị xã B đi huyện Lộc Ninh.

- Các vết cày 22, 23 không liên tục nằm trên làn đường bên phải theo hướng thị xã B đi huyện Lộc Ninh.

- Vết máu 11, vùng tổ chức não 12, tử thi 13 và vùng tổ chức não 14 nằm trên vạch kênh hóa dòng xe theo hướng thị xã B đi huyện Lộc Ninh.

- Vết cỏ dập nát do bánh xe ô tô tạo nên nằm trên lề phải đường, đầu vết cách mép đường chuẩn 0,6m, điểm cuối vết ngay mép đường chuẩn.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 227/2020/GĐPY ngày 14/8/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước kết luận: “Điều C, sinh năm 1997 bị chấn thương ngực kín, gãy đa xương sườn, giập phổi, đứt khí quản dẫn đến tử vong; Đoàn Chí N, sinh năm 1990 bị đa chấn thương, giập vỡ đa tạng dẫn đến tử vong”.

Tại Bản kết luận giám định số 211/HPL-PC09 ngày 01/10/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: “Khoảng 10ml máu của tử thi Điều C có nồng độ Ethanol là 63,38mg/100ml; Khoảng 10ml máu của tử thi Đoàn Chí N có nồng độ Ethanol là 94,06mg/100ml”.

Kết quả đo nồng độ trong hơi thở của Võ Duy C ngay sau khi xảy ra tai nạn giao thông là 0.00mg/lít khí thở.

Theo dữ liệu giám sát của Sở giao thông vận tải tỉnh Bến Tre và dữ liệu giám sát của Công ty TNHH viễn thông Khánh Hội cung cấp, thể hiện: Xe dừng, đỗ lúc 03 giờ 39 phút 55 giây ngày 11/08/2020 tại Quốc lộ 13 thuộc xã T thị xã B. Tốc độ trước khi dừng lúc 03 giờ 39 phút 15 giây là 57km/h.

Cáo trạng số: 03/CT-VKS ngày 07/01/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã B truy tố Võ Duy C về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên Quyết định truy tố như cáo trạng, căn cứ tính chất mức độ phạm tội đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự; tuyên bố bị cáo phạm tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ; bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo; đã bồi thường, khắc phục hậu quả, sau khi gây tai nạn bị cáo đã tới Công an đầu thú, cha mẹ bị cáo có sổ hộ nghèo theo quy định tại các điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Áp dụng Điều 38, Điều 50, Điều 65 Bộ luật hình sự, Nghị Quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo Võ Duy C 36 tháng tù, cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách theo quy định.

Đối với giấy phép lái xe của bị cáo Võ Duy C, tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã trả lại cho bị cáo là đúng quy định. Đối với trách nhiệm dân sự, tại phiên tòa ông Điều U, bà Thị R (cha mẹ Điều C) thỏa thuận với bị cáo về việc hỗ trợ 25.000.000đ (hai mươi lăm triệu đồng) là tự nguyện, không trái pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên và bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Long, Kiểm sát viên, Tòa án nhân dân thị xã Bình Long, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố. Xét lời nhận tội của bị cáo phù hợp với kết quả khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện về thời gian, địa điểm, phù hợp với các tài liệu chứng cứ, vật chứng có trong hồ sơ vụ án đã thu thập được. Hội đồng xét xử đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 03 giờ 40 phút ngày 11/8/2020, bị cáo điều khiển xe ô tô biển số 71C-029.80, tải trọng hàng hóa 15.100 kg chạy trên đường Quốc lộ 13 theo hướng thị xã B đi huyện Lộc Ninh. Khi đến đoạn đường thuộc tổ 02, ấp R, xã T, thị xã B, ngay phía trước là cầu Cần Lê. Do bị cáo lái xe ban đêm mệt mỏi, buồn ngủ không quan sát rõ, không đi chậm, không chuyển làn trước khi lên cầu và không giữ khoảng cách an toàn với xe chạy liền trước xe của mình nên va chạm vào xe mô tô Yamaha Exciter biển số 93E1-176.83 do Đoàn Chí N điều khiển chở Điều C chạy cùng chiều phía trước làm chết 02 người. Hành vi của bị cáo đã vi phạm khoản 1 Điều 9; khoản 1 Điều 12 Luật giao thông đường bộ; khoản 1, 2, 4 Điều 5 và khoản 2 Điều 11 Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ giao thông vận tải. Đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm luật giao thông đường bộ, xâm phạm đến tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng đến trật tự và an toàn giao thông, là người đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự.

[4] Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo cùng chủ xe đã tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả; gia đình bị hại xin giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo, sau khi gây tai nạn bị cáo đã đến Công an đầu thú theo quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Xét nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, hoàn cảnh gia đình khó khăn, là người lao động làm thuê, vợ không nghề nghiệp, bị cáo là lao động chính để tạo ra thu nhập nuôi con sinh năm 2005 và cha mẹ già bị tai biến nên không cần phải bắt chấp hành hình phạt tù mà cho hưởng án treo là đủ tính răn đe, giáo dục.

[5] Đối với vật chứng của vụ án:

- Đối với 01 xe ô tô tải, biển số 71C - 029.80 (kèm 01 giấy chứng nhận đăng ký; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm; 01 giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ) là tài sản của chị Võ Thị Cẩm T, Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho chị Tú là đúng quy định.

- Đối với 01 thẻ nhựa có chữ Sacombank 9704034358768579; 01 điện thoại di động cảm ứng OPPO là tài sản của bị hại Đoàn Chí N, Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho Thị T (vợ của Đoàn Chí N).

- Đối với 01 xe mô tô Yamaha Exciter, biển số 93E1-176.83 (kèm theo giấy chứng nhận đăng ký); 01 điện thoại di động loại cảm ứng VSMART; 01 ví da màu nâu; 421.000đ (bốn trăm hai mươi một ngàn đồng) là tài sản của bị hại Điều C, Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho ông Điều U (cha ruột Điều C)

- Đối với Giấy chứng minh dân nhân tên Điều C và tên Đoàn Chí N, Cơ quan điều tra đã chuyển đến Đội Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội - Công an thị xã B để xử lý theo quy định.

- Đối với giấy phép lái xe số 790138745705 hạng C do Sở Giao thông vận tải thành phố Hồ Chí Minh cấp cho Võ Duy C ngày 03/8/2017 có giá trị đến 03/08/2022 trả lại cho bị cáo Võ Duy C tại phiên tòa.

[6] Về mặt dân sự:

Bị cáo Võ Duy C cùng chủ xe ô tô là vợ chồng chị Võ Thị Cẩm T, anh Trương Hoàng N đã tự thỏa thuận và bồi thường cho ông Điều U và bà Thị R (cha mẹ ruột Điều C) số tiền 51.000.000đ (năm mươi một triệu đồng); bồi thường cho chị Thị T (vợ của Đoàn Chí N) số tiền 250.000.000đ (hai trăm năm mươi triệu đồng). Gia đình bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên không xem xét. Chị Võ Thị Cẩm T và anh Trương Hoàng N không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền trên nên không xem xét.

Tại phiên tòa, ghi nhận việc bị cáo tự nguyện hỗ trợ số tiền 25.000.000đ (hai mươi lăm triệu đồng) cho ông Điều U, Thị R (cha mẹ Điều C) vào ngày 04/3/2021.

[7] Những vấn đề liên quan:

Bị hại Đoàn Chí N có nồng độ cồn trong máu vượt mức quy định và điều khiển xe mô tô không có giấy phép lái xe nhưng bị hại Nhơn đã chết nên không xử lý hành chính.

Đối với chủ xe là Võ Thị Cẩm T và công ty bảo hiểm bưu điện Tiền Giang, chị Tú không yêu cầu Tòa án giải quyết bồi thường về trách nhiệm dân sự nên không xem xét.

[8] Kiểm sát viên đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo là phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[9] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Xét hoàn cảnh bị cáo khó khăn nên miễn án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Võ Duy C phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 260; Điều 65; Điều 50; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Võ Duy C 03 (ba) năm tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 05 (năm) năm, tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện G, tỉnh Bến Tre quản lý giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người bị kết án thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 92 luật Thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật hình sự.

Trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 246 Bộ luật tố tụng dân sự.

Ghi nhận việc bị cáo hỗ trợ số tiền 25.000.000đ (hai mươi lăm triệu đồng) cho ông Điều U, bà Thị R (cha và mẹ bị hại Điều C) vào ngày 04/3/2021.

Án phí: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, đại diện theo pháp luật của bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đại diện theo pháp luật của bị hại; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND TX. Bình Long;
- CQCSĐT CA TX. Bình Long;
- Chi cục THA TX Bình Long;
- Phòng PV27 – CA tỉnh Bình Phước;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thành Đức

